

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận huyện Nghi Xuân đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị; Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị; Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng quy định nội dung thể hiện bản vẽ trong nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng số QCVN 01:2008/BXD ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 11/10/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát địa hình, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận, huyện Nghi Xuân;

Xét đề nghị của UBND huyện Nghi Xuân tại Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 30/01/2013 về việc xin thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận, huyện Nghi Xuân đến năm 2025;

Theo báo cáo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại văn bản số 23/SXD-KTQH ngày 28/02/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận, huyện Nghi Xuân đến năm 2025, với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận, huyện Nghi Xuân đến năm 2025.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Nghi Xuân

3. Nhà thầu khảo sát và lập quy hoạch: Trung tâm trắc địa bản đồ-Viện kiến trúc, quy hoạch Đô thị và nông thôn - Bộ Xây dựng.

4. Vị trí, quy mô, ranh giới quy hoạch.

a) Vị trí: Toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn Nghi Xuân và các xã: Xuân Giang, Tiên Điền.

b) Quy mô:

- Dân số:

+ Đến năm 2020 là: 16.000 người;

+ Đến năm 2025 là: 20.000 người.

- Diện tích 1.643,8 ha.

c) Phạm vi ranh giới:

+ Phía Bắc: Giáp sông Lam.

+ Phía Nam: Giáp xã Xuân Viên và xã Xuân Mỹ huyện Nghi Xuân.

+ Phía Đông: Giáp xã Xuân Hải và xã Xuân Yên huyện Nghi Xuân.

+ Phía Tây: Giáp thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân.

5. Tính chất, mục tiêu quy hoạch

a) Tính chất: Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm chính trị, hành chính, văn hoá, thương mại-dịch vụ, du lịch của huyện Nghi Xuân. Là đô thị gắn liền với di tích lịch sử Đại văn hào Nguyễn Du, sông Lam, núi Hồng và vùng văn hoá truyền thống đặc sắc vùng Bắc Hà Tĩnh. Đảm bảo tốt yêu cầu về môi trường theo tiêu chí thân thiện và phát triển bền vững.

b) Mục tiêu:

- Cụ thể hoá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và của huyện Nghi Xuân, thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận nói riêng.

- Phát triển thị trấn Nghi Xuân xứng tầm với vai trò thị trấn huyện lỵ của huyện Nghi Xuân, phát triển bền vững, kết nối hài hoà với các khu vực phụ cận, khai thác hợp lý hiệu quả điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, đất đai và các nguồn lực, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá lịch sử, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hướng tới đạt các tiêu chí đô thị loại IV đến năm 2025 và loại III sau năm 2025.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, làm cơ sở lập các dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

6. Cơ cấu sử dụng đất

Bảng cơ cấu sử dụng đất

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất XD công trình công cộng	CC	43,21	2,63
2	Đất trường học	T	8,40	0,51
3	Đất Cơ quan hành chính	HC	5,97	0,36
4	Đất ở Đô thị	OD	37,90	2,31
5	Đất ở làng xóm Đô thị hóa	OLC	60,80	3,70
6	Đất ở làng xóm	OL	107,70	6,76
7	Đất ở mới	OM	139,70	8,16
8	Đất Dự án	DA	41,70	2,41
9	Đất cây xanh công viên-TDĐT	CX	192,20	12,64
10	Cây xanh cách ly	CL	4,50	0,27
11	Mặt nước	MN	340,10	20,69
12	Đất Y tế	Y	1,81	0,11
13	Đất tôn giáo	TG	2,59	0,16
14	Đất Nghĩa địa	ND	25,40	1,55
15	Đất dự trữ phát triển	DT	209,40	12,74
16	Đất khác	DK	228,04	13,87
17	Đất giao thông	GT	194,38	12,05
Tổng			1.643,80	100.00

7. Bố cục quy hoạch**a) Phân khu chức năng:**

- Khu vực cải tạo xây dựng tập trung:

+ Tập trung xây dựng, cải tạo khu vực trung tâm hiện hữu thị trấn hiện nay. Khu vực này cải tạo các khu chức năng chính đô thị, nâng cao mật độ xây dựng, hoàn thiện không gian kiến trúc đô thị và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

+ Khu vực đô thị hóa xây dựng mới mở rộng, tập trung vào các khu đất nông nghiệp về phía Tây và Nam (thuộc xã Xuân Giang), khu vực giáp xã Tiên Điền chủ yếu kết hợp dự án làng văn hoá Tiên Điền cải tạo, chỉnh trang dạng nhà vườn.

- Khu vực hạn chế xây dựng: Hạn chế xây dựng tại khu vực ven chân đê Sông Lam.

- Khu vực bảo tồn di tích lịch sử, cảnh quan, hệ sinh thái tự nhiên: Bảo tồn cảnh quan, di tích lịch sử Đền Huyện, Đền Nguyễn Công Trứ, làng Văn hoá Tiên Điền và các di tích văn hoá lịch sử khác trong đô thị.

b) Các khu chức năng gồm:

- Khu trung tâm hành chính: Khu trung tâm hành chính huyện được cải tạo chỉnh trang những khu vực hiện có, về lâu dài bố trí tập trung tại khu vực phía Nam trên tuyến đường huyện mới (HL12). Quy mô tổ hợp khu trung tâm hành chính mới dự kiến khoảng 20ha.

- Khu trung tâm tổng hợp:

+ Khu trung tâm tổng hợp của huyện và thị trấn bố trí tập trung trên QL8B. Quy hoạch xây dựng bổ xung khu trung tâm hỗn hợp kết hợp nhà ở cao tầng tạo bộ mặt trung tâm đô thị mới. Bố trí trong khu vực trục trung tâm 22/12, quy mô dự kiến khoảng 26,4ha.

+ Quy hoạch khu thương mại đầu mối, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, TTCN của Vùng Nghi Xuân trên đường đi Xuân Thành, tại điểm giao nhau giữa đường 22/12 và đường huyện mới. Quy mô dự kiến 3,9 ha.

- Các khu cây xanh:

+ Khu cây xanh TDTT, khu di tích Tả Ao, quy mô 6,6ha

+ Khu cây xanh kết hợp dịch vụ du lịch sinh thái ven sông: 28ha

+ Các công viên vườn hoa nhỏ trong các khu ở.

- Các khu ở đô thị: Với quy mô đô thị 20.000 dân, quy hoạch thị trấn Nghi Xuân và khu vực phụ cận mở rộng chia làm 5 khu:

+Khu đô thị 1: Toàn bộ khu thị trấn cũ, có mật độ ở trung bình, quy mô 5000 dân, tổng diện tích khu 66,4ha.

+Khu đô thị 2: Khu vực mở rộng đô thị hóa thuộc xã Xuân Giang từ đường trục chính đô thị N1 về phía Bắc là khu ở có mật độ ở cao và trung bình, quy mô 5000 dân, tổng diện tích khu 149 ha.

+ Khu đô thị 3: Khu vực mở rộng từ đường trục chính D3 về phía Đông (thuộc toàn bộ xã Tiên Điền). khu ở có mật độ ở trung bình và thấp, quy mô 3500 dân, tổng diện tích khu 241 ha.

+ Khu đô thị 4: Khu vực mở rộng từ đường N1 về phía Nam, thuộc xã Xuân Giang và là khu ở có mật độ cao, quy mô 5000 dân, tổng diện tích khu 204ha.

+ Khu đô thị 5: Khu đô thị sinh thái Xuân Giang 2 là khu ở kết hợp du lịch sinh thái, quy mô dân 2500 dân, tổng diện tích khu 312ha.

- Khu tiêu thụ công nghiệp, kho tàng: Khu TTCN, nghề truyền thống tại phía Nam xã Tiên Điền có quy mô 10ha.

- Các khu di tích lịch sử, bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị: Khu di tích Đền Huyện kết hợp cây xanh mặt nước có quy mô 3,5ha, làng văn hoá Tiên Điền là các khu vực bảo tồn tôn tạo kết hợp du lịch sinh thái.

- Các khu dự trữ phát triển: Đất dự trữ phát triển là các cánh đồng ven đô thị có tổng diện tích trên 200ha.

c) Không gian kiến trúc cảnh quan:

- Không gian đô thị được kết hợp hài hoà giữa cải tạo và xây dựng mới, với phần lõi trung tâm được xây dựng mật độ cao và các công trình hợp khối cao tầng kết hợp với không gian cây xanh quảng trường làm điểm nhấn đô thị.

- Bao bọc toàn cảnh không gian thị trấn về phía Bắc là sông Lam, hướng mở về phía Đông là làng Văn hoá Tiên Điền với khu di tích lịch sử Đại văn hào Nguyễn Du, khu di tích Nguyễn Công Trứ... Về phía Tây là không gian vùng đệm sinh thái nông nghiệp xã Xuân Giang. Trên sông Lam, cồn Xuân Giang 2 là điểm nhấn sinh thái vùng đệm xanh không gian thị trấn.

8. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch chung thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận:

a) Đất công cộng:

- Mật độ xây dựng: 20÷25 %.

- Tầng cao: ≤5 tầng.

b) Đất ở:

- Mật độ xây dựng: 30÷50%.
- Tầng cao: ≤ 3 tầng.

c) Đất giáo dục:

- Mật độ xây dựng: 15÷25%.
- Tầng cao: ≤ 3 tầng.

d) Đất thương mại (chợ):

- Mật độ xây dựng: 20÷35%.
- Tầng cao: ≤ 03 tầng.

e) Đất phát triển du lịch:

- Mật độ xây dựng: 10÷20%.
- Tầng cao: ≤ 02 tầng.

g) Đất dịch vụ tổng hợp:

- Mật độ xây dựng: 20÷30%.
- Tầng cao: ≤ 05 tầng.

h) Đất cây xanh:

- Mật độ xây dựng: 5÷20%.
- Tầng cao: ≤ 01 tầng.

i) Đất dự phòng phát triển:

- Mật độ xây dựng: 15÷25%.
- Tầng cao: ≤ 02 tầng.

k) Đất TTCN, kho tàng bến bãi:

- Mật độ xây dựng: 10÷20%.
- Tầng cao: ≤ 02 tầng.

l) Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật:

- Mật độ xây dựng: 20÷35%.

m). Đất nghĩa trang, nghĩa địa:

- Mật độ xây dựng khu quản trang và các công trình phụ trợ: 30÷40%.
- Tầng cao: ≤ 02 tầng.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông (Bản đồ Kth-08)

- Giao thông đối ngoại:

+ Giao thông đường bộ:

* Cải tạo nâng cấp tuyến Quốc lộ 8B, Tỉnh lộ 22-12, tuyến đê hữu sông Lam theo dự án đã được duyệt

* Xây dựng tuyến đường Huyện (Huyện lộ 12) phía Nam thị trấn kết hợp là trục chính đô thị theo quy hoạch phát triển giao thông huyện Nghi Xuân.

+ Giao thông đường thủy: Ngoài tuyến vận tải hàng hóa, Xây dựng tuyến thuyền tham quan du lịch văn hóa dọc bờ sông Lam.

- Giao thông đô thị:

+ Tuyến Quốc lộ 8B, Tỉnh lộ 22-12, Huyện lộ 12 đoạn qua trung tâm đô thị được tính theo tiêu chuẩn trục chính đô thị.

+ Bố trí các tuyến trục dọc và các trục ngang tạo thành mạng trục chính hoàn chỉnh.

- + Bố trí quảng trường giao thông tại khu vực phía trước sân vận động.
- Công trình đầu mối giao thông:
 - + Cải tạo nâng cấp các bến đò, phục hồi lại bến đò Giang Đình phục vụ du lịch với quy mô dự kiến 500m² mỗi bến.
 - + Quy hoạch xây dựng cầu kết nối trung tâm thị trấn với bãi nổi Xuân Giang 2.
 - + Xây dựng nút giao thông tự điều chỉnh quy mô 1.59ha tại vị trí giao cắt tuyến Huyện lộ 12 và Tỉnh lộ 22-12.
 - + Bãi đỗ xe: Quy hoạch bãi đỗ xe cho các phương tiện cá nhân tại các khu đô thị và bố trí bãi đỗ xe tập trung tại vị trí các khu trung tâm.

Bảng tổng hợp quy hoạch giao thông

TT	Mặt cắt	Chiều rộng (m)				Lộ giới (m)
		Via hè, lề đường	Mặt đường gom	Giải phân cách (hành lang HTKT)	Mặt đường	
1	1-1(Quốc lộ 8B)	6,00 x 2	-	2,00	10,50 x 2	35,00
2	2-2	8,00 x 2	-	5,00	10,50 x 2	42,00
3	3-3	12,00 x 2	-	10,00	10,50 x 2	55,00
4	4-4	5,00 x 2	-	-	10,50	20,50
5	5-5	3,75 x 2	-	-	10,50	18,00
6	6-6	3,00 x 2	-	-	7,50	13,50
7	7-7 (tuyến đê Hữu sông Lam)	4,00	7,50	20,00 +5,0	12,00	48,50
8	8-8	5,00 x 2	-	2,00	7,50 x 2	27,00

* Cốt không chế mạng lưới đường theo bản vẽ quy hoạch.

b) Chuẩn bị kỹ thuật (Bản đồ Kth-07)

- San nền:

- + Cao độ nền xây dựng khu dân cư không chế $\geq +4.00$ m. Cao độ không chế đối với khu công nghiệp là ≥ 4.20 m. Độ dốc san nền từ 2% đến 4%.
- + Khu vực bãi nổi giữa thôn Xuân Giang 2 san nền cục bộ.

- Thoát nước mưa:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn bằng hệ thống mương xây, cống hộp B=600x800÷B=1000x1200 và hệ thống cống tròn.

+ Mạng lưới thoát nước mưa được bố trí phân tán theo từng lưu vực nhỏ tập trung về các hồ điều hòa và các trạm bơm. Toàn bộ mạng lưới thu gom nước mưa được thoát ra sông Lam.

+ Quy hoạch thành 3 lưu vực thoát nước chính:

* Lưu vực 1: Thoát nước theo kênh mương hiện có cải tạo chảy qua cầu Bãi Tập và hồ điều hòa rồi đổ ra sông Lam.

* Lưu vực 2: Thoát nước theo kênh mương hiện có cải tạo chảy qua cầu Hối Lơ và hồ điều hòa sau đó chảy ra sông Lam.

* Lưu vực 3: Thoát nước theo mạng lưới cống thoát nước đô thị chảy qua cầu Trắng rồi chảy ra sông Lam qua cống chân đê.

- Cấp nước (Bản đồ Kth-09)

+ Nguồn nước: Nguồn nước được lấy từ trạm xử lý nước mặt tại khu vực xã Xuân Mỹ, nguồn nước thô được lấy từ hồ Xuân Hoa xã Cổ Đạm.

+ Tổ chức mạng lưới đường ống:

* Sử dụng đường ống uPVC với đường kính ống từ D300 ÷ D400 để dẫn nước từ trạm xử lý đến mạng lưới đường ống cấp 1, cấp 2 theo mạng vòng kết hợp các đoạn nhánh cụt. Đường ống cấp 1 có đường kính D110 ÷ D250 và đường ống cấp 2 có đường kính từ D50 ÷ D90.

* Ống phân phối đặt trong hào kỹ thuật. Tại vị trí không bố trí hào kỹ thuật thì đặt dưới vỉa hè độ sâu đặt ống từ 0,8 ÷ 1,0 m tính từ đỉnh ống đối với tuyến ống phân phối và 0,3 ÷ 0,5 m đối với tuyến ống dịch vụ.

* Các họng cứu hỏa được đấu nối vào mạng lưới cấp nước phân phối có đường kính $D \geq 100\text{mm}$. Trụ chữa cháy D100 ÷ D140 (loại 2 họng, 3 họng), khoảng cách giữa các họng cứu hỏa trên mạng lưới từ 100m ÷ 150m.

- Thoát nước thải và xử lý chất thải rắn (Bản đồ Kth-11)

+ Quy hoạch thoát nước thải:

* Quy hoạch thiết kế xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Mạng lưới thoát nước thải sử dụng cống tròn thoát nước BTCT đúc sẵn D300÷D400. Cống thoát nước thải được đặt hai bên vỉa hè đường giao thông, chiều sâu chôn ống tối thiểu 0,7m. Các hố ga bố trí trên mạng tại vị trí thay đổi hướng, thay đổi đường kính, độ dốc. Tùy theo kích cỡ đường kính ống thoát nước để bố trí hố ga hợp lý. Khoảng cách bố trí giữa các hố ga là 40m. Cống BTCT được đặt trên gối đỡ bằng BTCT mác 200#.

* Hướng thoát nước : Thu gom tự chảy theo độ dốc dọc cống.

* Độ dốc cống tối thiểu : $i = 0,25\%$.

* Trạm xử lý dùng công nghệ sinh học nhân tạo, nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn loại B theo TCVN 5945 – 2005 trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

* Trạm xử lý nước thải được đặt tại khu vực cây xanh phía Bắc thị trấn.

- Xử lý chất thải rắn và môi trường

+ Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tại các khu đô thị, công trình công cộng, các điểm dịch vụ ... Toàn bộ chất thải rắn của khu vực thiết kế sau khi thu gom, phân loại vận chuyển đến khu xử lý tập trung tại thôn 11 xã Xuân Thành.

+ Bố trí thùng rác có nắp đậy 2 m^3 đặt tại các điểm đông dân cư. Trên các trục đường đặt các thùng rác nhỏ $0,2\text{ m}^3$; $0,4\text{ m}^3$, bán kính phục vụ $100 \div 200\text{m}$.

- Cấp điện (Bản đồ Kth-10)

+ Nguồn điện:

* Sử dụng nguồn từ trạm 110KV Can Lộc, dài hạn xây dựng mới trạm biến áp 110KV Nghi Xuân công suất $2 \times 25\text{MVA}$ để đáp ứng nhu cầu tương lai.

* Số trạm cải tạo: 17 trạm, công suất: $3,4\text{MVA}$

* Số trạm xây mới 18 trạm, công suất: $4,6\text{MVA}$. Tổng công suất điện: 8MVA .

+ Mạng lưới đường dây:

* Xây mới đường dây 110KV mạch kép từ trạm 220KV Hưng Đông đến trạm 110KV Nghi Xuân tiết diện dây AC 240.

* Lưới điện 35 KV: các đường dây 35 KV, lưới 10KV trong tương lai sẽ được chuyển về cấp điện áp chuẩn 22KV.

* Lưới điện phân phối: Sử dụng lưới điện phân phối 22 KV. Dây dẫn của lưới điện 22 KV sử dụng dây XLPE đi ngầm với tiết diện dây dẫn trục chính là $3 \times 185\text{mm}^2$.

* Lưới điện 22 KV có kết cấu mạch vòng bình thường vận hành hở. Các trạm lưới 22KV sử dụng loại trạm xây và đặt tại trung tâm các phụ tải điện khu vực. Lưới điện hạ thế đi nổi, dây dẫn là cáp vặn xoắn hoặc dây nhôm bọc nhựa cách điện. Lưới điện hạ thế bố trí đi cùng cột với lưới điện phân phối 22KV.

* Bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế $< 300\text{m}$.

+ Hệ thống chiếu sáng: Chiếu sáng đường giao thông trong quy hoạch sử dụng đèn SODIUM cao áp công suất từ $70 \div 250\text{W}$.

- Thông tin liên lạc (Bản đồ Kth-12)

+ Quy hoạch xây mới tuyến cáp, tủ cáp phục vụ nhu cầu cho các cơ quan và khu vực dân cư.

+ Cải tạo và hạ ngầm toàn bộ các đường dây cáp treo không đảm bảo mỹ quan đô thị. Các tuyến cáp ngầm sử dụng ống nhựa PVC F110x5mm, cho khu vực thị trấn và dọc theo các đường quy hoạch mới.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan liên quan.

1. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với UBND huyện Nghi Xuân thống nhất ban hành quy định quản lý quy hoạch theo đồ án quy hoạch được duyệt.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan liên quan.

1. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với UBND huyện Nghi Xuân thống nhất ban hành quy định quản lý quy hoạch theo đồ án quy hoạch được duyệt.

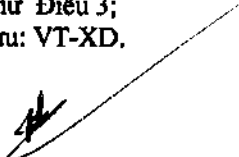
2. UBND huyện Nghi Xuân phối hợp với chính quyền các địa phương liên quan tổ chức giới thiệu rộng rãi quy hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các nơi công cộng để nhân dân được biết và theo dõi việc thực hiện. Triển khai cắm mốc chỉ giới xây dựng theo đồ án quy hoạch đã được duyệt, đồng thời thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo phân khu chức năng, quản lý các mốc giới xây dựng thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận theo đúng quy định hiện hành. Triển khai xây dựng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu chức năng đô thị và tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận theo đồ án quy hoạch chung được duyệt.

3. Các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính hàng năm cân đối, bố trí lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục Đào tạo, Thông tin Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện Nghi Xuân và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT-XD.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đình Sơn